



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận**

**Đăng ký Doanh nghiệp số** 0400101556

ngày 1 tháng 3 năm 2017

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 1 tháng 3 năm 2017. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Đức Trị	Chủ tịch (từ ngày 17/6/2017)
Ông Trần Văn Phổ	Chủ tịch (đến ngày 16/6/2017)
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Bà Trần Tường Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Lê Quốc Ân	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Đào Ngọc Phương	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)

**Ban Kiểm soát**

Bà Nguyễn Thị Huệ	Trưởng ban (từ ngày 17/6/2017)
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Nguyễn Ngọc Cách	Thành viên (từ ngày 17/6/2017)
Ông Bùi Đình Thành	Trưởng ban (đến ngày 16/6/2017)
Ông Phan Hữu Phú	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)
Bà Nguyễn Thị Phương Mai	Thành viên (đến ngày 16/6/2017)

**Ban điều hành**

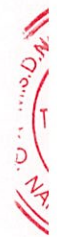
Ông Nguyễn Đức Trị	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
Bà Trần Thị Hòa Châu	Giám đốc điều hành
Ông Phan Văn Phước	Giám đốc điều hành
Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Văn Cường	Kế toán trưởng

**Trụ sở đăng ký**

36 Phố Ông Ích Đường  
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ  
Thành phố Đà Nẵng  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 42 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.



Thay mặt Ban điều hành

Nguyễn Đức Trí  
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 3 năm 2018

11/3/18  
CH  
K





KPMG Limited  
46<sup>th</sup> Floor, Keangnam Landmark 72  
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward  
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam  
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 3 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến trang 42.

### **Trách nhiệm của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành của Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 17-02-143-d



Wang Toun Kim

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0557-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 8 tháng 3 năm 2018

Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0861-2018-007-1

Y  
U  
H  
P

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)</b>	<b>100</b>		<b>1.014.853.260.067</b>	<b>1.029.229.524.286</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>9.877.011.101</b>	<b>19.546.211.922</b>
Tiền	111		9.877.011.101	19.546.211.922
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>14.191.267.129</b>	<b>37.822.032.865</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	14.191.267.129	37.822.032.865
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>302.478.522.202</b>	<b>394.248.539.621</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	246.793.332.160	346.176.100.042
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		46.535.275.275	45.837.143.277
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		806.400.000	718.800.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	9.382.309.529	2.590.887.272
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(1.038.794.762)	(1.074.390.970)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>625.263.992.662</b>	<b>518.763.560.424</b>
Hàng tồn kho	141		625.461.040.372	518.763.560.424
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(197.047.710)	-
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>63.042.466.973</b>	<b>58.849.179.454</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13(a)	6.816.262.273	6.806.203.437
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		56.197.793.312	52.035.592.075
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15(a)	28.411.388	7.383.942

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2017 VND</b>	<b>1/1/2017 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>600.030.195.169</b>	<b>568.628.421.633</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3.269.768.621</b>	<b>1.608.800.000</b>
Phải thu về cho vay dài hạn	215		1.166.700.000	1.608.800.000
Phải thu dài hạn khác	216		2.103.068.621	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>507.586.010.408</b>	<b>498.836.347.510</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	504.283.982.706	495.485.848.446
<i>Nguyên giá</i>	222		1.133.800.947.455	1.021.288.288.509
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(629.516.964.749)	(525.802.440.063)
Tài sản cố định vô hình	227	11	3.302.027.702	3.350.499.064
<i>Nguyên giá</i>	228		9.306.357.773	8.339.930.524
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.004.330.071)	(4.989.431.460)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>23.345.796.656</b>	<b>7.760.128.847</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	23.345.796.656	7.760.128.847
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>48.497.181.832</b>	<b>47.197.824.031</b>
Đầu tư vào công ty con	251	5(b)	51.206.900.000	64.906.900.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	5(b)	4.000.000.000	4.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(b)	7.755.702.000	9.355.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5(b)	(19.370.420.168)	(31.069.777.969)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5(a)	4.905.000.000	5.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.331.437.652</b>	<b>13.225.321.245</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13(b)	17.331.437.652	13.225.321.245
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100 + 200)	<b>270</b>		<b>1.614.883.455.236</b>	<b>1.597.857.945.919</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 01 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>1.222.198.383.237</b>	<b>1.288.384.630.064</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>914.162.403.873</b>	<b>959.237.770.943</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	193.881.468.619	200.119.199.524
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.982.594.411	5.993.730.055
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15(b)	6.815.776.810	4.809.219.204
Phải trả người lao động	314		107.269.015.025	105.892.370.359
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	7.844.587.574	12.255.738.654
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	14.676.179.397	11.530.369.535
Vay ngắn hạn	320	18(a)	529.997.941.308	585.933.738.554
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	45.694.840.729	32.703.405.058
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>308.035.979.364</b>	<b>329.146.859.121</b>
Phải trả người bán dài hạn	331	14	-	1.529.133.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		19.029.246.445	21.942.000.000
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	2.496.175.823
Vay dài hạn	338	18(b)	289.006.732.919	303.179.550.298
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>392.685.071.999</b>	<b>309.473.315.855</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>392.685.071.999</b>	<b>309.473.315.855</b>
Vốn cổ phần	411	21	225.000.000.000	165.375.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		225.000.000.000	165.375.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	81.691.135.310	71.004.131.623
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.993.936.689	73.094.184.232
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.386.228.461	52.904.960
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		80.607.708.228	73.041.279.272
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.614.883.455.236</b>	<b>1.597.857.945.919</b>

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng





Nguyễn Đức Trị  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	3.705.347.198.895	3.205.469.979.864
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	1.610.578.166	591.036.676
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>3.703.736.620.729</b>	<b>3.204.878.943.188</b>
Giá vốn hàng bán	11		3.415.772.512.802	2.914.342.795.469
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>287.964.107.927</b>	<b>290.536.147.719</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	23.727.760.009	22.429.741.551
Chi phí tài chính	22	27	16.649.132.377	55.966.782.503
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.236.822.617	20.287.863.766
Chi phí bán hàng	25	28	102.017.969.058	86.270.864.046
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	107.815.123.855	93.744.609.514
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>85.209.642.646</b>	<b>76.983.633.207</b>
Thu nhập khác	31	30	2.370.625.625	2.088.448.928
Chi phí khác	32	31	1.669.591.911	2.045.912.526
<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>701.033.714</b>	<b>42.536.402</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>85.910.676.360</b>	<b>77.026.169.609</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	5.302.968.132	3.984.890.337
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>		<b>80.607.708.228</b>	<b>73.041.279.272</b>

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:



Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng



Nguyễn Đức Trị  
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2017 VND</b>	<b>2016 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>85.910.676.360</b>	<b>77.026.169.609</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		109.829.031.468	92.830.632.898
Các khoản dự phòng	03		(11.537.906.299)	13.282.131.188
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(483.524.074)	11.319.380.521
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(5.547.950.833)	(2.429.157.647)
Chi phí lãi vay	06		23.236.822.617	20.287.863.766
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.746.455.042)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>201.407.149.239</b>	<b>210.570.565.293</b>
Biến động các khoản phải thu	09		85.716.545.922	(151.824.997.212)
Biến động hàng tồn kho	10		(106.697.479.948)	(103.029.344.880)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(9.116.269.696)	3.568.719.678
Biến động chi phí trả trước	12		(2.792.494.756)	317.965.300
			<b>168.517.450.761</b>	<b>(40.397.091.821)</b>
Tiền lãi vay đã trả	14		(19.410.393.752)	(17.538.220.409)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.077.398.847)	(3.128.680.021)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		418.419.115	497.971.082
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.104.185.528)	(4.300.146.296)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>141.343.891.749</b>	<b>(64.866.167.465)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(132.630.100.659)	(128.275.985.830)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		669.818.181	952.447.273
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(5.330.000.000)	(34.365.220.365)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		24.684.500.000	638.400.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(21.020.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		15.300.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		3.782.177.556	1.839.324.463
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(93.523.604.922)</b>	<b>(180.231.034.459)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2017 VND	2016 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		59.625.000.000	7.875.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		2.895.571.926.362	2.700.430.840.746
Tiền trả nợ gốc vay	34		(2.971.520.578.138)	(2.420.869.308.373)
Tiền trả cổ tức	36		(41.238.910.150)	(47.053.215.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(57.562.561.926)</b>	<b>240.383.317.373</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>(9.742.275.099)</b>	<b>(4.713.884.551)</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>19.546.211.922</b>	<b>23.816.627.729</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>73.074.278</b>	<b>443.468.744</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>9.877.011.101</b>	<b>19.546.211.922</b>

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:

*Đặng Thị Oanh Nữ*

Đặng Thị Oanh Nữ  
Chuyên viên

Người duyệt:

*Nguyễn Văn Cường*

Nguyễn Văn Cường  
Kế toán trưởng

*Nguyễn Đức Tri*

Nguyễn Đức Tri  
Tổng Giám đốc



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Cấu trúc Tổng Công ty**

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng Công ty:

<b>Tên</b>	<b>Thông tin chính</b>
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-001 ngày 27 tháng 12 năm 2013 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Thành phố Biên Hòa - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-002 ngày 29 tháng 1 năm 2015 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Thành phố Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-003 ngày 21 tháng 10 năm 2015 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Điện Bàn	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-004 ngày 14 tháng 3 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-008 ngày 18 tháng 5 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

<b>Tên</b>	<b>Thông tin chính</b>
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-009 ngày 31 tháng 8 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Hòa Thọ - Quảng Ngãi	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-014 ngày 31 tháng 10 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Bạc Liêu - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bạc Liêu theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-015 ngày 7 tháng 11 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Cần Thơ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cần Thơ theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-016 ngày 15 tháng 11 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.
▪ Chi nhánh Tỉnh Nghệ An – Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-017 ngày 19 tháng 12 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có 6 công ty con và 1 công ty liên kết (1/1/2017: 7 công ty con và 1 công ty liên kết), được liệt kê trong Thuyết minh 5(b).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty có 8.674 nhân viên (1/1/2017: 8.836 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**(c) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(ii) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(g) Tài sản cố định vô hình**

***Phần mềm máy vi tính***

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 đến 5 năm.

**(h) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(i) Chi phí trả trước dài hạn**

***(i) Công cụ và dụng cụ***

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

***(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác***

Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 đến 3 năm.

**(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(k) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trước hợp nhất của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(m) Doanh thu và thu nhập khác**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

**(ii) Doanh thu dịch vụ gia công**

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi hàng hoá được gia công xong và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

**(o) Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

**(p) Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ.

**4. Tiền**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	36.428.500	20.359.500
Tiền gửi ngân hàng	9.840.582.601	19.525.852.422
	<hr/>	<hr/>
	<b>9.877.011.101</b>	<b>19.546.211.922</b>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**5. Các khoản đầu tư tài chính**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	14.191.267.129	14.191.267.129	37.822.032.865	37.822.032.865
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn				
▪ Tiền gửi có kỳ hạn	4.905.000.000	(*)	5.000.000	(*)

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 6,2% đến 7,2% (2016: từ 6% đến 7,2%) một năm.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại ngân hàng với lãi suất từ 6,2% đến 6,6% (2016: 6%) một năm.

(\*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	31/12/2017		1/1/2017				
			% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	
<b>Đầu tư góp vốn vào:</b>									
<i>Công ty con</i>									
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	266.790	76,88%	76,88%	2.667.900.000	(2.667.900.000)	266.790	76,88%	2.667.900.000	(2.667.900.000)
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	642.800	32,14%	54,00%	6.428.000.000	-	642.800	32,14%	6.428.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	(3.218.625.775)	541.800	54,18%	5.418.000.000	(2.734.047.918)
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-	817.300	81,73%	8.173.000.000	-
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	2.652.000	51,00%	51,00%	26.520.000.000	(3.157.658.895)	2.652.000	51,00%	26.520.000.000	(1.667.830.051)
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	-	100%	100%	2.000.000.000	-	-	100%	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức (*)	-	-	-	-	-	1.370.000	68,50%	13.700.000.000	(13.700.000.000)
				51.206.900.000	(9.044.184.670)			64.906.900.000	(20.769.777.969)
<i>Công ty liên kết</i>									
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(4.000.000.000)	400.000	20,00%	4.000.000.000	(4.000.000.000)



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	31/12/2017		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	1/1/2017	
			% quyền biểu quyết	Giá gốc VND				Giá gốc VND	Dự phòng VND
<i>Đơn vị khác</i>									
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	65.000	7,12%	7,12%	855.702.000	-
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An (*)	-	-	-	-	160.000	8,00%	8,00%	1.600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
				7.755.702.000				9.355.702.000	(6.300.000.000)
				62.962.602.000				78.262.602.000	(31.069.777.969)

(\*) Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần May Hiệp Đức và Công ty Cổ phần Dệt May Phú Hòa An cho một bên thứ ba với giá chuyển nhượng bằng giá gốc của khoản đầu tư.

(\*\*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Motives (Far East) Limited	116.161.660.223	76.923.942.212
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	34.026.138.653	29.662.699.545
Gamal Ibrahim Ahmed Al Okiya	19.480.437.010	11.986.944.170
Supreme International Inc.	13.391.542.904	33.241.719.128
Haggal Clothing Co.	4.416.632.069	28.222.499.338
Destination XL Group Inc.	3.440.006.798	34.381.065.180
Aurora Investment Global Inc	-	12.991.257.536
Hultafors Group AB	-	14.987.740.227
Các khách hàng khác	55.876.914.503	103.778.232.706
	<b>246.793.332.160</b>	<b>346.176.100.042</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, các khoản phải thu khách hàng có giá trị ghi sổ là 203.000 triệu VND (1/1/2017: 133.000 triệu VND) được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 18(a)).

**(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	34.026.138.653	29.662.699.545
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	273.630.030	1.272.218.668
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	150.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hiệp Đức	-	18.591.023
Các công ty liên quan khác	-	615.211.786
	<b>34.449.768.683</b>	<b>31.568.721.022</b>

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**7. Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội ứng trước cho nhân viên	871.204	22.220.934
Tạm ứng	1.020.240.591	1.211.151.177
Kí quỹ, kí cược ngắn hạn	6.369.490.920	-
Phải thu thuế nhập khẩu tạm nộp	-	41.569.160
Phải thu khác	1.991.706.814	1.315.946.001
	<hr/>	<hr/>
	<b>9.382.309.529</b>	<b>2.590.887.272</b>
	<hr/>	<hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**8. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	31/12/2017			1/1/2017				
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn								
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Song Hoàng	-	-	-	-	6 tháng đến 1 năm	168.509.526	(50.552.858)	117.956.668
Công ty TNHH Thanh Thu	Trên 3 năm	428.360.000	(428.360.000)	-	Trên 3 năm	428.360.000	(299.852.000)	128.508.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phong Phú Sơn Trà	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-	Trên 3 năm	464.924.753	(464.924.753)	-
Công ty TNHH Dệt May Hoàng Anh	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-	Trên 3 năm	96.888.118	(96.888.118)	-
Khác	Trên 3 năm	48.621.891	(48.621.891)	-	Trên 3 năm	162.173.241	(162.173.241)	-
		<b>1.038.794.762</b>	<b>(1.038.794.762)</b>	<b>-</b>		<b>1.320.855.638</b>	<b>(1.074.390.970)</b>	<b>246.464.668</b>

*Trong đó:*

Dự phòng phải thu khó đòi –  
 ngắn hạn

(1.038.794.762)

(1.074.390.970)



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Hàng tồn kho**

	31/12/2017		1/1/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	63.150.243.596	-	74.821.368.723	-
Nguyên vật liệu	185.449.771.674	-	151.767.432.183	-
Công cụ và dụng cụ	125.411.229	-	124.010.673	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	211.371.764.230	-	206.141.044.893	-
Thành phẩm	72.905.961.695	(197.047.710)	65.904.306.710	-
Hàng hóa	540.361.780	-	768.909.285	-
Hàng gửi đi bán	91.917.526.168	-	19.236.487.957	-
	<b>625.461.040.372</b>	<b>(197.047.710)</b>	<b>518.763.560.424</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 221.188 triệu VND (1/1/2017: 213.881 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 18(a)).

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có 222 triệu VND hàng thành phẩm (1/1/2017: 0 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	229.222.672.969	683.183.393.028	32.592.415.245	6.466.274.639	69.823.532.628	1.021.288.288.509
Tăng trong năm	2.735.624.042	11.216.091.997	3.747.480.567	175.981.818	1.707.853.210	19.583.031.634
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	37.997.358.160	60.038.433.295	-	-	19.523.196	98.055.314.651
Thanh lý	(83.160.000)	(3.315.662.634)	(1.034.536.527)	(692.328.178)	-	(5.125.687.339)
Số dư cuối năm	269.872.495.171	751.122.255.686	35.305.359.285	5.949.928.279	71.550.909.034	1.133.800.947.455
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
Số dư đầu năm	71.982.575.710	396.779.115.406	20.783.046.020	3.608.869.138	32.648.833.789	525.802.440.063
Khấu hao trong năm	15.211.011.037	79.018.797.547	3.694.160.964	921.749.025	9.968.414.284	108.814.132.857
Thanh lý	(83.160.000)	(3.315.662.634)	(1.034.536.527)	(666.249.010)	-	(5.099.608.171)
Số dư cuối năm	87.110.426.747	472.482.250.319	23.442.670.457	3.864.369.153	42.617.248.073	629.516.964.749
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số dư đầu năm	157.240.097.259	286.404.277.622	11.809.369.225	2.857.405.501	37.174.698.839	495.485.848.446
Số dư cuối năm	182.762.068.424	278.640.005.367	11.862.688.828	2.085.559.126	28.933.660.961	504.283.982.706

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 có các tài sản có nguyên giá 185.492 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2017: 165.699 triệu VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 353.132 triệu VND (1/1/2017: 495.486 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn (Thuyết minh 18(a)) và dài hạn (Thuyết minh 18(b)) của Tổng Công ty.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm	8.339.930.524
Tăng trong năm	966.427.249
	9.306.357.773
<b>Số dư cuối năm</b>	
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	4.989.431.460
Khấu hao trong năm	1.014.898.611
	6.004.330.071
<b>Số dư cuối năm</b>	
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	3.350.499.064
Số dư cuối năm	3.302.027.702
	3.302.027.702

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 3.840 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 (1/1/2017: 3.485 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2017 VND</b>	<b>2016 VND</b>
Số dư đầu năm	7.760.128.847	2.945.544.447
Tăng trong năm	114.964.662.947	76.616.419.448
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(98.055.314.651)	(70.851.160.048)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(1.323.680.487)	(950.675.000)
	23.345.796.656	7.760.128.847
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>23.345.796.656</b>	<b>7.760.128.847</b>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Mở rộng Nhà máy May Hòa Thọ 1 – giai đoạn 2	-	5.669.589.559
Đầu tư thiết bị Nhà máy Sợi 1	22.487.064.840	-
Mở rộng Nhà máy May Đông Hà	509.959.091	1.008.904.547
Khác	348.772.725	1.081.634.741
	23.345.796.656	7.760.128.847

### 13. Chi phí trả trước

#### (a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	<b>31/12/2017</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2017</b> <b>VND</b>
Trả trước phí bảo hiểm	653.439.277	621.783.282
Công cụ và dụng cụ	3.059.785.947	2.615.960.438
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	625.649.168	743.924.546
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.477.387.881	2.824.535.171
	6.816.262.273	6.806.203.437

#### (b) Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Công cụ</b> <b>và dụng cụ</b> <b>VND</b>	<b>Chi phí trả trước</b> <b>dài hạn khác</b> <b>VND</b>	<b>Tổng cộng</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	10.334.708.135	2.890.613.110	13.225.321.245
Tăng trong năm	8.169.383.420	6.817.451.447	14.986.834.867
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.323.680.487	-	1.323.680.487
Thanh lý	(1.500.000)	-	(1.500.000)
Phân bổ trong năm	(7.939.737.474)	(4.263.161.473)	(12.202.898.947)
Số dư cuối năm	11.886.534.568	5.444.903.084	17.331.437.652



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Phải trả người bán**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn**

	<b>Giá gốc và số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hultafors Group AB	21.335.354.164	9.406.862.612
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.230.356.984	-
Fujian Jung Wei New Fiber Science and Technology Co., Ltd.	8.159.829.710	-
Indorama Polyester Industries PCL	8.113.148.762	-
Manhattan Outdoor Wear Factory Limited	7.863.820.177	1.001.785.780
Pang Rim Co., Ltd	6.261.482.533	678.881.035
Gozek Tekstil Ithakat Ihracat SAN	5.905.995.057	-
Kufner Hongkong Limited	5.730.921.028	7.131.814.011
Motives (Far East) Limited	3.048.790.041	2.455.477.607
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	5.468.668.883	7.081.930.651
Ban Quản lý Cơ sở Hạ tầng Tỉnh Quảng Trị	1.529.133.000	3.054.133.000
Devcot S.A	-	11.802.053.051
Joyful OutDoors Limited	-	9.592.180.180
Toyobo Apparel Systems Limited	-	9.484.071.654
Sport Field Limited	-	9.430.487.392
The Kingtex Corporation	3.400.535.534	2.466.047.907
Các nhà cung cấp khác	107.833.432.746	128.741.488.679
	<hr/>	<hr/>
	193.881.468.619	201.648.332.524
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**(b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán**

	<b>Giá gốc và số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ngắn hạn	193.881.468.619	200.119.199.524
Dài hạn	-	1.529.133.000
	<hr/>	<hr/>
	193.881.468.619	201.648.332.524
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(c) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	9.230.356.984	-
Công ty TNHH Coats Phong Phú	2.450.803.264	1.827.114.939
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	1.394.875.199	1.334.214.058
Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	201.218.281	-
Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP	148.992.087	148.992.087
Công ty Cổ phần May Hoà Thọ - Quảng Nam	5.468.668.883	7.081.930.651
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	-	18.489.484
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	-	137.896.431
	<b>18.894.914.698</b>	<b>10.548.637.650</b>

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**15. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	1/1/2017	Số phải thu	Số đã được hoàn	31/12/2017
	VND	trong năm	lại/ khấu trừ	VND
	VND	VND	trong năm	VND
			VND	
Thuế nhập khẩu	-	27.500.761	-	27.500.761
Các loại thuế khác	7.383.942	-	(6.473.315)	910.627
	<b>7.383.942</b>	<b>27.500.761</b>	<b>(6.473.315)</b>	<b>28.411.388</b>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	1/1/2017 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp/bù trừ trong năm VND	31/12/2017 VND
Thuế giá trị gia tăng	2.562.308.883	90.570.489.027	(88.792.352.734)	4.340.445.176
Thuế nhập khẩu	-	1.955.750.690	(1.955.750.690)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.204.990.723	5.302.968.132	(5.077.398.847)	2.430.560.008
Thuế thu nhập cá nhân	41.919.598	2.137.287.186	(2.134.435.158)	44.771.626
Tiền thuê đất	-	3.805.281.342	(3.805.281.342)	-
Các loại thuế khác	-	783.381.000	(783.381.000)	-
	4.809.219.204	104.555.157.377	(102.548.599.771)	6.815.776.810

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Chi phí hoạt động	6.537.047.256	10.979.981.808
Chi phí lãi vay	893.249.648	993.948.626
Các khoản trích trước khác	414.290.670	281.808.220
	7.844.587.574	12.255.738.654

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Kinh phí công đoàn	8.341.981.557	6.202.609.102
Bảo hiểm xã hội	-	509.738.111
Bảo hiểm y tế	7.284.663	75.311.350
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	695.536.532	77.918.118
Tiền chi hộ còn thừa phải trả lại	352.342.523	1.004.322.605
Cổ tức phải trả	655.700.547	550.860.697
Quỹ ái hữu, quỹ tương trợ	783.985.878	797.485.878
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.839.347.697	2.312.123.674
	14.676.179.397	11.530.369.535

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Vay	Biến động trong năm		Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	31/12/2017 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
	1/1/2017 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND		
(a) Vay ngắn hạn				
Vay ngắn hạn	554.024.347.525	2.880.610.339.862	(2.933.766.663.741)	501.251.636.087
Vay dài hạn đến hạn trả	31.909.391.029	29.902.175.486	(32.994.503.460)	28.746.305.221
	585.933.738.554	2.910.512.515.348	(2.966.761.167.201)	529.997.941.308

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	31/12/2017 VND	1/1/2017 VND
Vay ngân hàng 1 (ii)	USD	1,8%	156.641.387.962	133.298.746.867
Vay ngân hàng 2 (ii)	USD	1,9 – 2,1%	76.041.333.812	133.034.316.314
Vay ngân hàng 3 (ii)	USD	1,9%	72.342.581.182	113.203.983.906
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	1,2% - 1,8%	-	19.857.438.366
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	2,5%	25.674.654.486	30.492.987.424
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	1,9%	40.286.373.580	81.649.521.559
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	1,75%	130.115.305.065	24.542.924.237
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	10%	150.000.000	157.360.000
Vay ngân hàng 9 (i)	VND	4,4%	-	17.787.068.852
			501.251.636.087	554.024.347.525

(i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số các khoản phải thu (Thuyết minh 6), hàng tồn kho (Thuyết minh 9) và tài sản cố định của Tổng Công ty (Thuyết minh 10).

(ii) Các khoản vay này không được đảm bảo.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Vay dài hạn**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vay dài hạn	317.753.038.140	335.088.941.327
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(28.746.305.221)	(31.909.391.029)
	289.006.732.919	303.179.550.298

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2017	1/1/2017
				<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	4,5%	2021	49.863.684.153	64.251.359.338
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	4,0%	2020	-	2.993.753.789
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	4,0%	2018	-	1.283.483.156
Vay ngân hàng 4 (i)	USD	4,0%	2021	-	3.916.185.142
Vay ngân hàng 5 (i)	USD	4,0%	2021	12.480.091.390	17.510.647.011
Vay ngân hàng 6 (i)	USD	5,0%	2021	4.330.051.485	5.579.879.698
Vay ngân hàng 7 (i)	USD	3,6%	2021	4.924.145.488	6.280.870.747
Vay ngân hàng 8 (i)	USD	4,5%	2022	14.963.618.830	-
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	3,0%	2017	-	3.191.860.000
Kuraray Trading Co., Ltd. (ii)	USD	2,5%	2021	18.199.200.000	22.799.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam (iii)	USD	LIBOR + 0,7%	2035	212.992.246.794	207.281.902.446
				317.753.038.140	335.088.941.327

- (i) Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 10).
- (ii) Khoản vay này không được đảm bảo.
- (iii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) và có hạn mức là 9.042.587 USD.

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	32.703.405.058	23.629.416.458
Trích lập trong năm	15.677.202.084	12.876.163.814
Tặng khác	418.419.115	497.971.082
Sử dụng trong năm	(3.104.185.528)	(4.300.146.296)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	45.694.840.729	32.703.405.058



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	157.500.000.000	59.999.326.634	71.183.873.763	288.683.200.397
Phát hành cổ phiếu	7.875.000.000	-	-	7.875.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	73.041.279.272	73.041.279.272
Phân bổ vào các quỹ	-	11.004.804.989	(11.004.804.989)	-
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	(47.250.000.000)	(47.250.000.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(12.876.163.814)	(12.876.163.814)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2016</b>	165.375.000.000	71.004.131.623	73.094.184.232	309.473.315.855
Phát hành cổ phiếu (*)	59.625.000.000	-	-	59.625.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	80.607.708.228	80.607.708.228
Phân bổ vào các quỹ	-	10.687.003.687	(10.687.003.687)	-
Cổ tức (Thuyết minh 23)	-	-	(41.343.750.000)	(41.343.750.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(15.677.202.084)	(15.677.202.084)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	225.000.000.000	81.691.135.310	85.993.936.689	392.685.071.999

(\*) Trong năm, Tổng Công ty đã phát hành thêm 5.962.500 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, nâng vốn điều lệ của Tổng Công ty từ 165.375 triệu VND lên 225.000 triệu VND.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

## 21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt</b>	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
<b>Vốn cổ phần đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	31/12/2017		1/1/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	16.537.500	165.375.000.000	15.750.000	157.500.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	5.962.500	59.625.000.000	787.500	7.875.000.000
Số dư cuối năm	22.500.000	225.000.000.000	16.537.500	165.375.000.000

## 22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 23. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 16 tháng 6 năm 2017, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 41.344 triệu VND cho năm 2016, tương đương 25% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (2016: 47.250 triệu VND cho năm 2015, tương đương 30% vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2015).

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT về việc dự kiến tỷ lệ chia cổ tức năm 2017 cho các cổ đông là 20% vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017.



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

**(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng hai đến năm năm	21.778.588.963	16.921.871.167
Sau năm năm	12.303.194.208	17.159.912.004
	34.081.783.171	34.081.783.171

**(b) Tài sản, nguyên vật liệu, hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba hoặc nhận gia công**

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vật tư hàng hóa nhận gia công	107.961.364.060	139.477.888.472
	107.961.364.060	139.477.888.472

**(c) Ngoại tệ các loại**

	<b>31/12/2017</b>		<b>1/1/2017</b>	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	260.955	5.911.110.748	187.092	4.249.746.528
EUR	256	6.929.126	269	6.399.576
		5.918.039.874		4.256.146.104

**(d) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	<b>31/12/2017</b>	<b>1/1/2017</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	43.800.000.000	6.800.000.000
	43.800.000.000	6.800.000.000

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi và cho vay	4.051.411.820	1.629.324.463
Cổ tức được chia	852.800.000	1.607.720.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	17.964.618.960	18.971.516.613
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	483.524.074	-
Chiết khấu thanh toán	375.405.155	221.180.475
	<hr/>	<hr/>
	23.727.760.009	22.429.741.551
	<hr/>	<hr/>

**27. Chi phí tài chính**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay	23.236.822.617	20.287.863.766
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	5.107.794.550	10.367.459.886
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	11.319.380.521
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng tổn thất đầu tư	(11.699.357.801)	13.992.078.330
Chi phí tài chính khác	3.873.011	-
	<hr/>	<hr/>
	16.649.132.377	55.966.782.503
	<hr/>	<hr/>

**28. Chi phí bán hàng**

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	7.268.584.922	5.115.006.212
Chi phí vật liệu, bao bì	1.075.395.569	851.263.277
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	5.444.704.507	4.882.968.033
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.383.717.014	62.010.148.935
Chi phí khác	15.845.567.046	13.411.477.589
	<hr/>	<hr/>
	102.017.969.058	86.270.864.046
	<hr/>	<hr/>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
 (tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**29. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	56.372.328.212	46.919.264.896
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.520.011.338	5.534.246.355
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.659.484.779	4.935.533.037
Thuế, phí và lệ phí	3.318.269.663	2.605.257.737
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.219.403.876	15.290.760.939
Chi phí khác	20.725.625.987	18.459.546.550
	<hr/> 107.815.123.855	<hr/> 93.744.609.514 <hr/>

**30. Thu nhập khác**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lãi do thanh lý tài sản cố định	643.739.013	-
Giảm công nợ đối với nhà cung cấp	19.371.177	208.185.370
Các khoản thu nhập khác	1.707.515.435	1.880.263.558
	<hr/> 2.370.625.625	<hr/> 2.088.448.928 <hr/>

**31. Chi phí khác**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lỗ do thanh lý tài sản cố định	-	807.886.816
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	817.619.043	571.233.078
Các khoản chi phí khác	851.972.868	666.792.632
	<hr/> 1.669.591.911	<hr/> 2.045.912.526 <hr/>

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	2.246.560.034.607	1.865.829.318.223
Chi phí nhân viên	775.963.726.512	612.784.602.266
Chi phí khấu hao và phân bổ	109.829.031.468	92.830.632.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	577.969.177.951	549.120.458.368

**33. Thuế thu nhập**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế hiện hành</b>		
Năm hiện hành	5.302.968.132	3.984.640.246
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	250.091
	<b>5.302.968.132</b>	<b>3.984.890.337</b>

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	85.910.676.360	77.026.169.609
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	8.591.067.636	7.702.616.961
Ưu đãi thuế	(4.511.202.164)	(3.690.038.275)
Ảnh hưởng của mức thuế suất khác áp dụng đối với các khoản thu nhập khác	525.764.584	260.385.903
Chi phí không được khấu trừ thuế	281.211.432	163.020.063
Thu nhập không bị tính thuế	(85.280.000)	(160.772.000)
Giảm thuế	(259.763.200)	(226.169.835)
Chênh lệch tạm thời không được ghi nhận thuế hoãn lại	761.169.844	(64.402.571)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	-	250.091
	<b>5.302.968.132</b>	<b>3.984.890.337</b>



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo quy định của Luật thuế thu nhập hiện hành, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm tính từ năm 2007 (2007 – 2021) và 20% cho những năm tiếp theo. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2007 đến năm 2010) và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp theo (2011 - 2019). Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 20% từ năm 2016.

**34. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>2017</b> <b>VND</b>	<b>2016</b> <b>VND</b>
<b>Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam</b>		
Cổ tức công bố và đã trả	26.856.205.000	32.227.446.000
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.567.289.268	488.782.995
Mua hàng hóa và dịch vụ	15.389.867.197	16.294.488.276
Lãi vay nhập gốc vay	6.138.075.736	-
Vay nhận được trong năm	-	203.306.348.643
Chi phí lãi vay	-	3.074.279.966
<b>Các công ty con</b>		
<b>Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ</b>		
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	2.876.470.934	5.461.260.056
Mua hàng hóa và dịch vụ	898.532.575	4.057.822.998
<b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	107.668.573.759	114.318.770.870
Cổ tức nhận được	642.800.000	642.800.000
<b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	133.832.196	538.444.316
Mua hàng hóa và dịch vụ	51.498.941.121	53.331.035.249
Cổ tức nhận được	-	487.620.000
<b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	726.929.423	656.992.311
Mua hàng hóa và dịch vụ	68.951.340.421	52.642.524.481
Góp vốn	-	5.500.000.000
Cổ tức nhận được	-	267.300.000
<b>Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	132.572.405.015	39.362.050.475
Mua hàng hóa và dịch vụ	10.846.902.434	-
Góp vốn	-	11.020.000.000

**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>2017</b>	<b>2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty Cổ phần May Hiệp Đức</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	217.872.776	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	15.838.649.533	20.369.575.109
Góp vốn	-	10.000.000.000
<b>Các công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	522.872.587	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	49.768.940.859	36.628.694.928
<b>Các công ty liên quan khác</b>		
<b>Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	839.213.529	40.049.455
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.380.041	60.613.132
<b>Công ty TNHH Coats Phong Phú</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	24.319.226.211	19.120.584.318
<b>Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	-	1.990.310.484
<b>Công ty Cổ phần Dệt May Huế</b>		
Bán hàng hóa và dịch vụ	169.578.922	-
Mua hàng hóa và dịch vụ	1.174.424.000	4.022.368.988
<b>Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà</b>		
Mua hàng hóa và dịch vụ	14.016.243.651	13.818.448.173
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát</b>		
Tiền lương và thưởng	8.241.949.436	7.652.015.788



**Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**35. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính**

	2017 VND	2016 VND
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	6.941.605.516	4.057.584.345
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	852.800.000	1.397.720.000
Lãi vay nhập gốc vay	6.138.075.736	-
Lãi tiền gửi nhập gốc tiền gửi có kỳ hạn	269.234.264	-
Góp vốn vào công ty con thông qua bù trừ công nợ	-	5.500.000.000
Tăng các khoản phải thu ngắn hạn do chia tách một đơn vị phụ thuộc thành công ty con	-	1.008.485.314
Giảm hàng tồn kho do chia tách một đơn vị phụ thuộc thành công ty con	-	2.497.242.580
Giảm tài sản cố định và chi phí trả trước do chia tách một đơn vị phụ thuộc thành công ty con	-	986.610.290
Tăng đầu tư vào công ty con do chia tách một đơn vị phụ thuộc thành công ty con	-	2.000.000.000
Giảm các khoản phải trả ngắn hạn do chia tách một đơn vị phụ thuộc thành công ty con	-	475.367.556

**36. Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2017 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Ngày 8 tháng 3 năm 2018

Người lập:

  
 Đặng Thị Oanh Nữ  
 Chuyên viên

Người duyệt:

  
 Nguyễn Văn Cường  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Đức Tri  
 Tổng Giám đốc

